

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG LÃNH ĐẠO NHÀ NƯỚC VÀ XÃ HỘI

TS. HOÀNG QUANG ĐẠT*

1. Hiện nay, nhân dân cả nước đang tập trung đóng góp ý kiến cho Dự thảo sửa đổi *Hiến pháp* năm 1992. Trong đó, có rất nhiều ý kiến khác nhau về sửa đổi, bổ sung Điều 4 của *Hiến pháp*. Đó là quy định về tính chất giai cấp của Nhà nước. Có nhiều ý kiến cực đoan đã đòi bỏ hẳn Điều 4 của *Hiến pháp* và họ lập luận cho rằng như thế Nhà nước ta mới thực sự là nhà nước dân chủ. Vậy điều đó có đúng không?

Trong bài viết này, chúng tôi muốn trao đổi về việc nghiên cứu vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh đối với vấn đề “Đảng lãnh đạo Nhà nước và xã hội”.

Điều 4 *Hiến pháp* năm 1992 quy định: “Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, theo chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Mọi tổ chức của Đảng hoạt động trong khuôn khổ *Hiến pháp* và pháp luật”.

Trong Dự thảo sửa đổi *Hiến pháp* năm 1992, Điều 4 được khẳng định cụ thể hơn, rõ ràng hơn về tính chất của Nhà nước ta như sau:

“1. Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội.

2. Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, phục vụ nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân về những quy định của mình.

3. Các tổ chức của Đảng và đảng viên hoạt động trong khuôn khổ *Hiến pháp* và pháp luật”.

Việc khẳng định rõ Điều 4 trong Dự thảo sửa đổi *Hiến pháp* năm 1992 như trên là phù hợp với khoa học chính trị, phù hợp với nguyện vọng, ý chí của đại đa số nhân dân, phù hợp với tư tưởng Hồ Chí Minh về *sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước*.

* Học viện Hành chính

Nhà nước là thành tố cơ bản nhất của hệ thống chính trị. Vì vậy, giai cấp nào, lực lượng xã hội nào, đảng phái chính trị nào nắm được quyền lực nhà nước sẽ trở thành người lãnh đạo nhà nước về xã hội. Khi định nghĩa chính trị là gì, V.I. Lê-nin đã viết: “Chính trị là tham gia vào những công việc của nhà nước, là việc vạch hướng đi cho nhà nước, việc xác định những hình thức, nhiệm vụ, nội dung hoạt động của nhà nước”¹. Như vậy, việc giành nhà nước, giữ nhà nước, lãnh đạo nhà nước, sử dụng nhà nước là vấn đề trung tâm của quyền lực chính trị, là vấn đề cốt yếu của chính trị. Với ý nghĩa đó, khi xác định đảng chính trị là gì, trong đại bách khoa toàn thư Trung Quốc đã viết: “Chính đảng là tổ chức chính trị đại biểu lợi ích cho một giai cấp, tầng lớp hay tập đoàn nhất định nhằm nắm hoặc tham gia vào chính quyền nhà nước để thực hiện cương lĩnh chính trị của mình”². Điều này khẳng định việc tham gia ảnh hưởng vào chính quyền nhà nước hay nắm quyền lực nhà nước là bản chất của các đảng chính trị. Do đó, đảng nào nắm được quyền lực nhà nước được gọi là “đảng cầm quyền”, liên minh nhiều đảng để nắm giữ quyền lực nhà nước được gọi là “liên minh các đảng cầm quyền” và ngược lại, đảng nào tranh đấu mà không nắm được quyền lực nhà nước, được gọi là “đảng đối lập”; liên minh nhiều đảng mà không nắm giữ quyền lực nhà nước được gọi là “liên minh các đảng đối lập”. Điều đó cho thấy vấn đề nhà nước, quyền lực nhà nước là trung tâm của quyền lực chính trị trong đời sống chính trị, xã hội. Vấn đề một đảng cầm quyền hay liên minh các đảng phái chính trị cầm quyền là do tương quan lực lượng

chính trị trong thực tế chi phối đến quyền lực nhà nước, quy định tính chất giai cấp của nhà nước. Như vậy, nhà nước luôn mang bản chất giai cấp.

Khi nói, Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nhà nước dân chủ kiểu mới, là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, không có nghĩa đó là nhà nước phi giai cấp. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Tính chất nhà nước là vấn đề cơ bản của *Hiến pháp*. Đó là vấn đề về nội dung giai cấp của chính quyền. Chính quyền về tay ai và phục vụ quyền lợi của ai? Điều đó quyết định toàn bộ nội dung của *Hiến pháp*... Nhà nước của ta là Nhà nước dân chủ nhân dân dựa trên nền tảng liên minh công nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo”³. Như vậy, Người đã khẳng định bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước ta. Điều này được thể hiện ở những điểm cơ bản:

- Nhà nước và xã hội ta do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo. Cách mạng Việt Nam sau năm 1930 đến nay là do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, dù khi còn hoạt động bí mật hay đã ra công khai, dù chưa có chính quyền hay khi giành được chính quyền thì Đảng vẫn giữ vai trò lãnh đạo của mình đối với cách mạng Việt Nam, trong đó có Nhà nước.

Đảng lãnh đạo bằng những chủ trương, đường lối lớn, bằng chỉ thị, nghị quyết, chính sách và tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục. Nhà nước thể chế hoá quan điểm, đường lối, nghị quyết của Đảng thành pháp luật, chính sách và kế hoạch, nhiệm vụ của Nhà nước. Đảng lãnh đạo, quản lý công tác cán bộ trong hệ thống chính trị:

Đảng thông qua công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi quyền lực của Nhà nước. Đảng thông qua công tác vận động, tổ chức cho quần chúng nhân dân tham gia vào giám sát mọi hoạt động của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức nhà nước thực thi pháp luật phục vụ nhân dân.

Sinh thời, Bác Hồ vừa làm Chủ tịch Đảng, vừa làm Chủ tịch nước. Theo *Hiến pháp* năm 1946, Chủ tịch nước đồng thời là người chủ tọa Hội đồng Chính phủ. Tuy nhiên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực hiện hai chức danh đó một cách rành mạch.

Là Chủ tịch Đảng, Người đề cao sự lãnh đạo tập thể của Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị; là nguyên thủ quốc gia, Người luôn tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc, thể chế của Nhà nước.

- Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước ta còn thể hiện ở tính định hướng đưa đất nước quá độ đi lên CNXH bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa; thực hiện phát triển tăng trưởng kinh tế, từng bước gắn với chính sách thực hiện công bằng xã hội. Đồng thời, bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước ta còn được thể hiện ở nguyên tắc tổ chức cơ bản là nguyên tắc tập trung dân chủ và bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước không làm triệt tiêu tính nhân dân, tính dân tộc của Nhà nước; trái lại, bản chất của giai cấp là thống nhất, hài hoà trong Nhà nước đại đoàn kết toàn dân tộc. Bởi vì giai cấp công nhân Việt Nam không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của dân tộc, có giải phóng dân tộc mới giải phóng được giai cấp công nhân một cách triệt để.

Như vậy, trong Dự thảo sửa đổi *Hiến pháp* năm 1992, Điều 4 tiếp tục khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội là phù hợp với tư tưởng Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân, tính dân tộc của Nhà nước ta.

2. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam muốn xứng đáng là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội thì phải được xây dựng, rèn luyện và thường xuyên chỉnh đốn theo những nguyên tắc cơ bản sau đây:

Một là, coi trọng nguyên tắc tập trung dân chủ. Theo Người, dân chủ và tập trung là hai mặt có quan hệ gắn bó và thống nhất với nhau trong một nguyên tắc. Dân chủ để đi đến tập trung, là cơ sở của tập trung chứ không phải là sự dân chủ theo kiểu phân tán, tùy tiện, vô tổ chức. Tập trung là trên cơ sở dân chủ chứ không phải tập trung quan liêu theo kiểu độc đoán, chuyên quyền.

Khi nói về tập trung, Người nhấn mạnh: phải thống nhất về tư tưởng, tổ chức và hành động. Do đó, thiếu số phải phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, mọi đảng viên phải chấp hành vô điều kiện nghị quyết của Đảng. Từ đó làm cho “Đảng ta tuy nhiều người, nhưng khi tiến đánh thì chỉ như một người”⁴.

Về dân chủ, theo Người: chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do. Tự do là thế nào? Đối với mọi vấn đề, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý. Đó cũng là một quyền lợi mà cũng là nghĩa vụ của mọi người và “Khi mọi người đã phát biểu ý kiến, đã tìm thấy chân lý,

lúc đó quyền tự do tư tưởng hoá ra quyền tự do phục tùng chân lý”⁵.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh đến việc thực hiện và phát huy dân chủ nội bộ trong Đảng; Người khẳng định nếu không có dân chủ nội bộ thì sẽ làm cho “nội bộ của Đảng âm u”; trong tình hình ấy, Đảng sẽ bị suy yếu bên trong, sớm muộn cũng không còn là Đảng Cộng sản. Hơn nữa, phải thấy rằng có dân chủ trong Đảng mới có thể nói đến dân chủ trong xã hội; mới định hướng lãnh đạo xây dựng một chế độ dân chủ thật sự ở nước ta. Tư tưởng và nguyên tắc tổ chức của Đảng càng có ý nghĩa quan trọng khi chúng ta đang tích cực thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khoá XI về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay. Nghị quyết đã chỉ rõ một trong những nguyên nhân chủ quan dẫn đến tình trạng suy thoái trong Đảng là: các nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình ở nhiều nơi vừa bị buông lỏng trong thực hiện, vừa chưa được quy định cụ thể để làm cơ sở cho công tác kiểm tra, giám sát. Để khắc phục nguyên nhân trên, cần phát huy dân chủ thật sự trong Đảng, thực hiện nghiêm túc quy chế chất vấn trong Đảng, nhất là chất vấn tại các kỳ họp Ban Chấp hành Trung ương và các cấp uỷ đảng. Đổi mới cách lấy phiếu tín nhiệm để đánh giá, nhận xét cán bộ theo hướng mở rộng đối tượng tham gia. Những người không đủ năng lực, không hoàn thành nhiệm vụ, có tín nhiệm thấp cần được sắp xếp phù hợp, có cơ chế để kịp thời thay thế, không chờ hết nhiệm kỳ, hết tuổi công tác.

Hai là, chú ý nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Theo Hồ

Chí Minh, đây là nguyên tắc lãnh đạo của Đảng, Người đã chỉ rõ: “Lãnh đạo tập thể, thì sẽ đi đến cái tệ bao biện, độc đoán, chủ quan. Kết quả là hỏng việc. Phụ trách không do cá nhân, thì sẽ dẫn đến cái tệ bừa bãi, lộn xộn, vô chính phủ. Kết quả là hỏng việc. Tập thể lãnh đạo và cá nhân phụ trách cần phải luôn luôn đi đôi với nhau”⁶.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nguyên tắc lãnh đạo của Đảng, trong Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, Đảng ta đã chỉ rõ một trong ba vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay. Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền trong mối quan hệ với tập thể cấp uỷ, cơ quan, đơn vị; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý, kiểm điểm liên hệ theo chức trách, nhiệm vụ được giao, tự phê bình và phê bình thẳng thắn, dân chủ, nghiêm túc, chân thành, gắn với thực hiện quy định về những điều đảng viên không được làm theo cương vị công tác.

Ba là, coi trọng nguyên tắc phê bình, tự phê bình. Hồ Chí Minh rất coi trọng nguyên tắc này, Người coi đây là nguyên tắc sinh hoạt của Đảng, là luật phát triển của Đảng và nhấn mạnh: “Muốn đoàn kết chặt chẽ trong Đảng, ắt phải thống nhất tư tưởng, mở rộng dân chủ nội bộ, mở rộng tự phê bình và phê bình”⁷. Người xem tự phê bình và phê bình là thứ vũ khí rèn luyện đảng viên, nhằm làm cho mỗi người tốt hơn, tiến bộ hơn và tăng cường đoàn kết nội bộ hơn. Đó cũng là vũ khí để nâng cao trình độ lãnh đạo của Đảng, để Đảng làm tròn trách nhiệm là đội tiên phong lãnh đạo của giai cấp công nhân, của

nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nguyên tắc sinh hoạt của Đảng, hiện nay, các cấp uỷ đảng, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị và mỗi cán bộ, đảng viên kiểm điểm tự phê bình và phê bình, cần chú trọng về chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện quy định những điều đảng viên không được làm; xác định rõ trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng và từng đảng viên, của người đứng đầu về tình trạng cán bộ, đảng viên suy thoái. Cần kiểm điểm những hạn chế yếu kém trong công tác cán bộ, nhất là trong quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, bố trí cán bộ; thường xuyên kiểm điểm những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; quyền hạn và trách nhiệm cá nhân trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, đặc biệt là của người đứng đầu.

Bốn là, chú ý nguyên tắc kỷ luật nghiêm minh và tự giác. Việc xây dựng một kỷ luật nghiêm minh và tự giác trong Đảng để tạo nên sức mạnh to lớn của Đảng được Người rất coi trọng. Nghiêm minh là thuộc về tổ chức Đảng, vì đó là kỷ luật đối với mọi cán bộ, đảng viên, không phân biệt cán bộ lãnh đạo cao hay thấp, là cán bộ lãnh đạo hay đảng viên thường, mọi cán bộ, đảng viên đều bình đẳng trước kỷ luật của Đảng. Tự giác là thuộc về mỗi cá nhân cán bộ, đảng viên đối với Đảng, một tổ chức của những người tự nguyện đứng trong một hàng ngũ để cùng chiến đấu cho độc lập dân tộc và CNXH. Người chỉ rõ: nếu không có kỷ luật, không thống nhất về tư tưởng và

hành động, Đảng sẽ xệch xác, ý kiến lung tung, kỷ luật lỏng lẻo, công việc bế tắc. Người yêu cầu: “Mỗi đảng viên cần làm kiểu mẫu, phục tùng kỷ luật, chẳng những kỷ luật của Đảng, mà cả kỷ luật của các đoàn thể nhân dân và của cơ quan chính quyền cách mạng”⁸. Việc đề cao ý thức kỷ luật, tự giác, nghiêm minh đối với mọi cán bộ, đảng viên từ trên xuống dưới làm tăng thêm uy tín của Đảng; ngược lại, nếu ý thức kỷ luật thấp, cán bộ, đảng viên có sự vi phạm kỷ cương phép nước, tự cho mình là người lãnh đạo, người đứng đầu các cơ quan của Đảng và Nhà nước, coi thường kỷ luật của các đoàn thể nhân dân thì uy tín của Đảng sẽ giảm xuống thấp. Đó cũng là nguy cơ tồn vong của Đảng.

Năm là, chú trọng nguyên tắc đoàn kết trong Đảng. Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng sự đoàn kết thống nhất trong Đảng để làm nòng cốt cho việc xây dựng đoàn kết thống nhất toàn dân tộc. Trước lúc đi xa, Người đã di chúc lại điều mà Người luôn quan tâm ngay từ khi thành lập Đảng và đã dày công xây đắp trong suốt cuộc đời mình: “Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”⁹. Tư tưởng đoàn kết toàn Đảng, toàn dân là một tư tưởng lớn của Hồ Chí Minh. Quán triệt tư tưởng này trong suốt tiến trình cách mạng Việt Nam, Đảng và nhân dân ta đã xây dựng nên khối đại đoàn kết toàn dân tộc vững chắc. Đó là động lực, là sức mạnh đảm bảo cho Đảng ta, nhân dân ta giành được những thắng lợi ngày càng to lớn.

Sáu là, Đảng vừa là người lãnh đạo, vừa là đầy tớ trung thành của nhân dân. Đảng lãnh đạo, dân làm chủ. Đây là một luận điểm lớn đã được Người nhắc đi nhắc lại rất nhiều lần. Đây cũng là quan điểm nhất quán khi người xác định vai trò của Đảng và trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên. Khi Đảng đã lãnh đạo nhân dân giành được chính quyền, thì từ đó Đảng ta trở thành Đảng cầm quyền. Điều 4 của Hiến pháp đã khẳng định rõ vấn đề này. Đảng cầm quyền là Đảng trực tiếp lãnh đạo Nhà nước để tiếp tục hoàn thành sự nghiệp độc lập dân tộc và CNXH. Đảng cầm quyền lại càng phải ý thức sâu sắc mình là đầy tớ của nhân dân, chứ không phải là quan cách mạng, không phải là ông chủ của nhân dân, tự cho mình đứng trên dân, trên Nhà nước, trên pháp luật. Đảng lãnh đạo Nhà nước là nhằm xây dựng một Nhà nước vững mạnh. Đảng cầm quyền nhưng dân làm chủ, đó là quan điểm rất quan trọng của Hồ Chí Minh. Đảng là đại biểu trung thành cho lợi ích của gia cấp công nhân, của nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam.

Bảy là, Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn, tự đổi mới. Trong điều kiện Đảng đã trở thành Đảng cầm quyền, việc xây dựng Đảng, chỉnh đốn Đảng luôn được Hồ Chí Minh coi là công việc thường xuyên của Đảng. Người đã chỉ rõ, một mặt, quyền lực có sức mạnh to lớn để cải tạo cái cũ và xây dựng cái mới trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nếu biết sử dụng đúng quyền lực nhà nước; mặt khác, nó cũng có sức phá hoại rất ghê gớm, vì con người nắm quyền lực có thể thoái hoá biến chất rất nhanh chóng, nếu đi vào con đường tham vọng quyền lực, chạy

theo quyền lực; và khi đã có quyền lực thì lợi dụng quyền lực, lạm quyền, công quyền, đặc quyền đặc lợi... Vì vậy, Đảng phải đặc biệt quan tâm đến việc chỉnh đốn và đổi mới Đảng để hạn chế, ngăn chặn, đẩy lùi mọi tệ nạn do sự tha hoá quyền lực. Người đã viết: "Một dân tộc, một Đảng và một con người ngày hôm qua là vĩ đại có sức hấp dẫn lớn, không phải nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không còn trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân"¹⁰.

Như vậy, để xứng đáng là một Đảng cách mạng chân chính, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội; xứng đáng là một Đảng "vừa là đạo đức, vừa là văn minh", một Đảng tiêu biểu cho trí tuệ, danh dự, lương tâm của dân tộc và thời đại, Đảng phải thường xuyên chăm lo đến việc chỉnh đốn và tự đổi mới. Chỉnh đốn và đổi mới Đảng nhằm làm cho Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh về cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên không ngừng nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng và năng lực chuyên môn trước những yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng mới đặt ra□

Chú thích:

1. V.I.Lênin. Toàn tập. Tập 3. M. 1976, tr. 404
2. Đại Bách khoa toàn thư Trung Quốc. Chính trị học. NXB. Đại Bách khoa toàn thư Trung Quốc, 1992, tr. 470.
3. Hồ Chí Minh. Toàn tập. Tập 9. H. NXB. Chính trị quốc gia, 2000, tr. 586.
- 4, 6. Sđd. Tập 5. tr. 553, 505.
5. Sđd. Tập 8. tr. 216.
7. Sđd. Tập 7. tr. 492.
8. Sđd. Tập 6. tr. 167.
- 9, 10. Sđd. Tập 12. tr. 510, tr. 557 - 558.